

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1423* /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 30 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền
giải quyết của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm
thuộc Sở Y tế Ninh Thuận**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4694/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế trong lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng;

Căn cứ Quyết định số 2318/QĐ-BYT ngày 06/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 2672/TTr-SYT ngày 06/8/2018 và ý kiến của Chánh Văn phòng UBND tỉnh tại Báo cáo số *150* /BC-V PUB ngày *30* /8/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính về Lĩnh vực An toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm thuộc Sở Y tế Ninh Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1538/QĐ-UBND ngày 07/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về

việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm thuộc Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Chủ tịch, PCT. UBND tỉnh Lê Văn Bình;
- VPUB: LĐ, KGVX, TT.TH-CB;
- Lưu: VT, KSTTHC. TXS

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



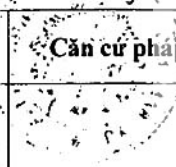
Lê Văn Bình



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM THUỘC CHỨC NĂNG
NHIỆM VỤ CỦA CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ Y TẾ TỈNH NINH THUẬN**

Ban hành kèm theo Quyết định số 1423/QĐ-UBND ngày 30/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với tổ chức	09 ngày làm việc	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm; Khu B2, phường Mỹ Bình, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	30.000 đồng/lần/người (Thông tư 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính)	Quyết định số 4694/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế trong lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng;
2	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với cá nhân	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
3	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	11 ngày làm việc	- Như trên -	3.000.000 đồng/lần/cơ sở (Thông tư 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính)	- Như trên -
4	Cấp đổi giấy chứng nhận	05 ngày làm việc	- Như trên -	Không	- Như trên -

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	Cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm				
5	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống	07 ngày làm việc	- Như trên -	- Phí thẩm định cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống: + Phục vụ dưới 200 suất ăn: 700.000 đồng/lần/cơ sở + Phục vụ từ 200 suất ăn trở lên: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở (Thông tư 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính)	- Như trên -
6	Cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống	05 ngày làm việc	- Như trên -	Không	- Như trên -
7	Đăng ký bán công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho	05 ngày làm việc	- Như trên -	Phí thẩm định hồ sơ: 1.500.000 đồng/01 sản phẩm (Thông tư 279/2016/TT-	Quyết định số 2318/QĐ-BYT ngày 06/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi			BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính)	việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.
8	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	05 ngày làm việc	- Như trên -	Phí thẩm định hồ sơ: 1.500.000 đồng/01 sản phẩm (Thông tư 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính)	- Như trên -
9	Xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	07 ngày làm việc	- Như trên -	1.200.000đ/sản phẩm (Thông tư 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính)	- Như trên -